

*Bản án số: 145/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2020.
V/v tranh chấp: “Ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**
Ông **Lưu Văn Có**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kiều Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Minh T**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 1021/7 đường X, phường Vạn Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bi đơn: Ông **Lê Trung Ph**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 1021/7 đường X, phường Vạn Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Minh T trình bày: Trước đây, bà Đặng Thị Minh T và ông Lê Trung Ph tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Th, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014.

Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà T và ông Ph thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, không giải quyết được. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông Ph.

Về con chung: Bà Đặng Thị Minh T và ông Lê Trung Ph có 02 con chung là cháu Lê Đặng Minh H sinh ngày 08/8/1998 và Lê Đặng Minh H1 sinh ngày 29/7/2004. Ly hôn, bà T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ, giáo dục cháu Lê Đặng Minh H1 và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Cháu Lê Đặng Minh H đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con đối với cháu H.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Lê Trung Ph đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông Ph không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Ph, không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông Ph cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đặng Thị Minh T được ly hôn với ông Lê Trung Ph; Con chung Lê Đặng Minh H sinh ngày 08/8/1998 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; Giao con chung Lê Đặng Minh H1 sinh ngày 29/7/2004 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Trung Ph mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông Ph.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Minh T và ông Lê Trung Ph tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường Vạn Th, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 14/10/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T cho rằng, sau một thời gian chung sống với nhau, giữa bà và ông Ph xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Ph đến Tòa để làm việc nhưng ông Ph không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông Ph đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà T được ly hôn ông Ph.

[3]. Về con chung: Bà Đặng Thị Minh T và ông Lê Trung Ph có 02 con chung là Lê Đặng Minh H sinh ngày 08/8/1998 và Lê Đặng Minh H1 sinh ngày 29/7/2004. Con chung Lê Đặng Minh H đã trưởng thành. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Đặng Minh H1 và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Vì không lấy được lời khai của ông Ph cũng như cháu H1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Lê Đặng Minh H1 sinh ngày 29/7/2004 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Ph tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Minh T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Đặng Thị Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Minh T được ly hôn ông Lê Trung Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Đặng Minh H1 sinh ngày 29/7/2004 cho bà Đặng Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Trung Ph tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Minh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016318 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Minh T, ông Lê Trung Ph vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang (số 71, ngày 14/10/2014);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên